

VỀ MỐI QUAN HỆ GIỮA TOÀN CẦU HOÁ, NHÀ NƯỚC - DÂN TỘC VÀ CHỦ QUYỀN QUỐC GIA

PHẠM THÁI VIỆT^(*)

Nghiên cứu quá trình toàn cầu hoá, tác giả nêu rõ năm đặc trưng cơ bản của toàn cầu hoá ở giai đoạn hiện nay: sự đổi mới không ngừng về công nghệ; sự tập trung thông tin cho phép thực hiện liên lạc trực tiếp; sự gia tăng xu hướng chuẩn hoá các sản phẩm kinh tế và xã hội, gia tăng hội nhập xuyên quốc gia; và đặc biệt tính dễ làm tổn thương lẫn nhau do sự tùy thuộc vào nhau tăng lên.

Tác giả cũng phân tích các quan điểm về tác động của toàn cầu hoá đối với nhà nước và chủ quyền quốc gia, cố gắng nêu rõ bức tranh hiện thực của một thế giới đang có nhiều biến động cả ở tầm vi mô và vĩ mô. Trên cơ sở phân tích các quan điểm của giới chính trị và nghiên cứu về các nội dung trên, tác giả đã rút ra một số kết luận chung.

I. Các đặc trưng của toàn cầu hoá

Toàn cầu hoá là đối tượng gây nhiều tranh luận. Mặc dù vậy, vẫn tồn tại một số dấu hiệu đặc trưng để nhận biết về nó (1, tr.179-189); đó là:

1. *Công nghệ mới*: Cuộc cách mạng công nghệ hiện nay đang giúp con người rút ngắn thời gian và khoảng cách một cách đáng kể trên nhiều bình diện của đời sống xã hội. Và thành tựu đó, đến lượt mình, đã tạo ra những chuyển biến về chất trong quan niệm về không - thời gian xã hội và không - thời gian nhân cách. Ý nghĩa của không gian vật lý trong xã hội (vốn vẫn được đo bằng khoảng cách địa lý giữa các chủ thể có ý thức) đã bị giảm một cách đáng kể. Cùng công nghệ mới, con người di chuyển trong không gian với

tần suất và tốc độ chưa từng có.

2. *Sự tập trung thông tin cho phép thực hiện liên lạc trực tiếp*: Có thể gọi kỷ nguyên hiện nay là kỷ nguyên của sự chuyển giao thông tin hay “thời đại thông tin”. Số lượng máy tính trên toàn cầu gia tăng theo cấp số nhân. Mạng thông tin, viễn thông, Internet, các hãng truyền thông xuyên quốc gia...đang làm cho thông tin luân chuyển trên khắp bề mặt địa cầu và chi phí liên lạc giảm không ngừng.

3. *Sự gia tăng xu hướng chuẩn hoá các sản phẩm kinh tế và xã hội*: Nhu cầu về các chuẩn mực đánh giá chung, các tiêu chí phổ biến, các bộ phận có thể hoán đổi cho nhau và các biểu tượng

^(*) TS. Triết học, Viện Thông tin Khoa học xã hội

giống nhau đang tăng lên trong điều kiện toàn cầu hoá. Những đồng tiền chung, các thủ tục chung, các trang thiết bị điện tử hoặc cơ khí dù được sản xuất ở đâu vẫn tương thích với nhau - đang xuất hiện và trở nên phổ biến.

4. *Gia tăng hội nhập xuyên quốc gia*: Toàn cầu hoá đang mở rộng phổ giao tiếp giữa các nhà nước, các địa phương và các hoạt động xã hội trên khắp thế giới. Những biểu hiện này có thể thấy trong việc gia tăng con số các tổ chức đa phương, các hiệp ước khu vực. Các nhà nước, các địa phương, các tổ chức phi chính phủ, và người lao động ngày càng vượt qua những ranh giới của không gian sống truyền thống. Khoa học - công nghệ đang làm cho bản sắc văn hoá dân tộc của các cá thể di cư vẫn được bảo tồn mà không bị lệ thuộc vào không gian địa lý nơi họ đang sống. Điều này đang tạo ra một xã hội đa văn hoá, đa cực và mở rộng hơn, hay nói cách khác là: một "không gian văn hoá xuyên quốc gia" mà trong đó, ngôn ngữ, thói quen và truyền thống được bảo tồn, bất chấp khoảng cách địa lý.

5. *Tính dễ làm tổn thương lẫn nhau do sự phụ thuộc vào nhau tăng lên*: Một cách tất yếu, sự hội nhập làm cho tính phụ thuộc lẫn nhau tăng lên. Trong điều kiện toàn cầu hoá, khả năng gây thương tổn lẫn nhau giữa các quốc gia, khu vực và châu lục là rất cao. Tính cố kết của các xã hội trong lòng nhà nước - dân tộc ngày càng trở nên yếu ớt và dễ lâm vào khủng hoảng. Trong khoảng thời gian được tính bằng phút, những rối loạn của một ngân hàng lớn có thể gây ra sự sụp đổ tài chính khác ở tận cùng ngõ ngách trên thế giới... Du lịch thuận tiện, thông tin liên lạc tức thời, và sự lưu chuyển tiền mặt dễ dàng

đang tạo điều kiện thuận lợi cho sự khẳng định sức mạnh của các cá nhân, các phân tử phi nhà nước.

Tất cả những đặc trưng nói trên của toàn cầu hoá đang tác động mạnh đến cấu trúc nhà nước - dân tộc. Những hiệu ứng của sự tác động nói trên được giới nghiên cứu quan tâm hiện nay là: a) sự biến dạng về *lãnh thổ* của nhà nước; b) sự biến dạng của *tính cố kết cộng đồng* trong lòng nhà nước; c) sự biến dạng của *tính tuyệt đối của quyền lực* nhà nước (hay còn cách gọi khác là *sự phân mảnh quyền lực*).

II. Các quan điểm về tác động của toàn cầu hoá đối với nhà nước và chủ quyền

Hiện nay, sự bất đồng trong giới nghiên cứu và giới chính trị không phải ở chỗ thừa nhận hay không thừa nhận sự tồn tại của những tác động như vậy từ phía toàn cầu hoá đối với nhà nước - dân tộc; mà là: những tác động ấy sẽ đưa lại kết cuộc như thế nào. Liên quan đến khía cạnh này, sự phân hoá quan điểm diễn ra theo bốn chiều hướng chính:

1) Nhà nước - dân tộc và chủ quyền vẫn tiếp tục tồn tại, bởi sức sống nội tại của chính chúng và bởi lợi ích của cộng đồng do chúng quản lý (2).

2) Sự tiêu vong tất yếu của nhà nước - dân tộc cùng với chủ quyền để thay vào đó là những hình thức cai trị mới tương hợp hơn, song cũng đa dạng hơn (3; 8, p.8-22).

3) Nhà nước và chủ quyền có năng lực biến đổi để thích nghi với hoàn cảnh mới, nhưng sự tồn tại của chúng không còn nguyên nghĩa do phải chia sẻ quyền lực với những tác nhân phi nhà nước để tạo ra các mạng quản lý phi trung tâm (4, 7, 9).

Có điều đặc biệt là, cả 3 quan điểm nói trên thường đem Liên minh châu

Âu (EU) ra làm thí dụ để phân tích nhằm luận chứng cho các ý tưởng hết sức khác nhau của chúng. Quả thật, EU là một vấn đề gây tranh cãi, song đây lại là một hiện thực không thể chối bỏ (5, p.64-74). Chính vì thế, xuất hiện thêm một xu hướng thứ tư trong việc đánh giá số phận của nhà nước - dân tộc; đó là luận điểm cho rằng:

4) Xu thế phân rã nhà nước - dân tộc cùng với chủ quyền chỉ tỏ ra tương hợp với các nhà nước phương Tây. Đối với các nước phương Đông, mô hình nhà nước - dân tộc vẫn là một phương thức cai trị không thể thay thế (6, st. 4-17).

III. Bức tranh hiện thực: thế giới của những biến dạng

1. Sự biến dạng lãnh thổ

Chủ quyền tác động đến cá nhân và tập thể trong một không gian đồng đẳng, liên tục và đơn tuyến, mà không gian ấy được định danh bằng thuật ngữ "lãnh thổ quốc gia". Trong một không gian như vậy, những tác động của nó không bị bóp méo, xoay vặn, hay bị phản kháng bởi những mối tương tác hay những hoạt động phi kiểm soát. Chỉ ở tình huống như vậy, giả định về sự tồn tại của một thứ chủ quyền tự lực mới có giá trị.

Nhưng hiện nay, những nối kết Internet, những dòng chảy của hàng hoá, dịch vụ, kỹ thuật, tài chính và nhân khẩu, vv...đang làm cho không gian sống của các cá nhân và cộng đồng trở nên đa chiều, phức hợp, và không đồng đẳng. Điều đó có nghĩa là, không gian xã hội ngày càng phát triển theo chiều hướng phá vỡ "không gian địa lý".

Hãy lấy không gian máy tính làm thí dụ. Với không gian ấy, các lãnh thổ không còn mang tính hiện thực kiểu không gian hình học Euclide. Thay vào

đó, các lãnh thổ là những siêu hiện thực được phân nhánh theo những mạng kỳ quái, trùm lên vô số lĩnh vực tự trị phi nhà nước - nơi mà chủ quyền quốc gia sẽ không thể xác định được phải ra luật cho ai, và vì sao phải ra luật. Một thế giới mạng trung tâm là một thế giới phân giải quyền lực của nhà nước, trong đó, các mối gắn kết cộng đồng được hình thành xoay quanh các lợi ích được kết nối với nhau qua các trang web, hơn là vị trí địa lý.

Trong mạng Internet, tính đa chiều của không gian xã hội được bộc lộ dưới dạng thuần túy hơn cả. Tuy vậy, người ta vẫn có thể phản đối rằng: không gian Internet chưa phải là hiện thực mang tính phổ biến đối với đời sống của các cá thể trên hành tinh này. Nhưng thật ra đó cũng chẳng phải là sự kiện đặc biệt cho lắm, vì về nguyên tắc, không gian kinh tế cũng như vậy: cùng một không gian vật lý nhưng sự gia tăng số lượng thị trường trong đó là vô hạn, xét về tiềm năng.

2. Sự biến dạng của cộng đồng dân tộc

Khả năng của nhà nước trong việc củng cố và duy trì tính gắn kết giữa các nhóm cấu thành cộng đồng dân tộc đang suy giảm. Những mối liên hệ và những lợi ích xuyên biên giới đang bào mòn cái ý niệm về một cộng đồng dân tộc nằm trong vòng tay nhà nước (8, tr.8-22). Thông qua phân công lao động toàn cầu và thị trường toàn cầu, các cá nhân và nhóm tự định vị theo một trật tự liên kết mới - mà thường thì không trùng với các liên kết cộng đồng dân tộc đã tồn tại trước đó trong lịch sử. Nền kinh tế toàn cầu đang biến động: những rào cản đối với dòng tri thức, tiền tệ, và sản phẩm hữu hình xuyên quốc gia - đang sụp đổ; những nhóm người ở mọi

quốc gia trên thế giới đang tham gia vào các mạng lưới toàn cầu để tạo nên những cộng đồng theo mạng vượt ra ngoài lãnh thổ quốc gia.

Liên quan đến sự phá vỡ tính cố kết của cộng đồng truyền thống, Rosneau N. đã nêu ra những nguyên nhân tác động ở cấp độ vi mô và vĩ mô. Những nguyên nhân ở *cấp độ vi mô* bao gồm:

a) Sự biến đổi năng lực cá nhân cái được ông gọi là “cuộc cách mạng về kỹ năng” diễn ra trên mọi phương diện: từ lý trí đến tình cảm, cho đến khả năng tưởng tượng...của mỗi cá nhân.

b) Mức độ sẵn sàng của các cá nhân trong việc liên hiệp với nhau hay “sự bùng nổ của tính tổ chức”. Dưới áp lực của nó, các loại hình tổ chức mọc lên như nấm; có loại mang tính thứ bậc chặt chẽ, có loại thì lỏng lẻo, song điều cơ bản là chúng xuất hiện ở mọi nơi trên thế giới này.

c) Sự di chuyển của các cá nhân từ nơi này đến nơi khác trong không gian toàn cầu, hay “sự bùng nổ làn sóng di cư” - theo cách diễn đạt của Rosneau N.

Đối với cấp độ vĩ mô, các dạng thức biến đổi ở đây bao gồm: sự biến đổi quan hệ quyền lực giữa các cá nhân; và phái sinh từ đó là sự biến đổi quan hệ quyền lực giữa cá nhân với nhà nước; để rồi dẫn đến sự biến đổi khác nữa là quá trình phân nhánh cấu trúc toàn cầu thành hai thế giới hiện đang đụng độ với nhau: một thế giới lấy nhà nước làm trung tâm quyền lực; còn thế giới kia là đa cực với đủ loại tác nhân trộn lẫn nhau (8, tr.8-22).

3. Sự phân mảnh quyền lực

Trong khi các nhà nước - dân tộc đang phải vật vả đương đầu với các hiệu ứng của toàn cầu hoá, một loạt tác nhân

khác đã trỗi dậy đòi chia sẻ quyền lực với nhà nước. Mỗi tác nhân như vậy đều có dân cư và những không gian riêng của nó.

a) *Các tác nhân doanh nghiệp*. Trong bất cứ một vùng lãnh thổ đã định trước nào của quốc gia, người ta cũng có thể thấy vô số *các tập đoàn doanh nghiệp*. Chúng chiếm giữ các thị trường nhân khẩu, mở rộng phổ hoạt động của hành vi bán hàng sang cả lĩnh vực cá nhân riêng tư, lĩnh vực an ninh, ổn định xã hội và bản sắc văn hoá - thông qua quan hệ tiền tệ.

Càng có nhiều doanh nghiệp hiện diện trên một địa bàn lãnh thổ chính trị thì không gian của chủ quyền trong địa bàn đó càng bị phân nhỏ và chuyển thành đa cực. Nó có thể bị phân thành: quyền lực của khu vực công cộng, của khu vực tư nhân, của khu vực bán hàng liên doanh, v.v...

Thực tế chỉ cho thấy, “tâm với toàn cầu” của nhiều doanh nghiệp đang cuốn nhân dân và các nhà nước vào trong quỹ đạo của chúng. Các công ty dầu lửa, các phương tiện truyền thông, thực phẩm, xây dựng, các tập đoàn điện tử khổng lồ..., tất cả đều ra sức gò nắn nhu cầu của cá nhân cũng như của tập thể cho phù hợp với sản phẩm, mục tiêu, dự tính và nhãn mác của chúng. Không gian xã hội xoay quanh các dịch vụ điện thoại, phần mềm ứng dụng, xăng dầu, ti vi, du lịch bằng ô tô, thuốc tẩy... đang bị khống chế bởi các tập đoàn. Chúng đang tạo ra một “hệ sinh thái tập đoàn toàn cầu” dựa trên các lợi ích mang tính xuyên/ngoài quốc gia của chúng. Chia không gian chính trị quốc gia được định vị bằng lãnh thổ - thành vô số không gian chức năng - đó là điều mà AT&T, Exxon, Toshiba, Nissan, Unilever, hay Phillips mong muốn -

nhằm biến các cụm dân cư, cùng một lúc, ở nhiều địa điểm khác nhau, trên các phương diện khác nhau của đời sống trở thành thuộc địa của chúng (Taylor and Thrift, 1986). Và khuynh hướng này sẽ còn tiếp tục gia tăng cùng với sự bùng nổ của kinh doanh và thị trường (7).

Một ví dụ khá điển hình về quyền lực của các doanh nghiệp là *Moody's credit-rating agency* (công ty thông tin về chỉ số tín dụng). Đây là một tổ chức tài chính hùng mạnh. Thông qua việc thông báo về chỉ số trái phiếu trên toàn thế giới cho các nhà đầu tư của nó qua mạng điện tử, *Moody's credit-rating agency* chỉ ra nơi nào dòng đầu tư cần đổ vào và nơi nào thì nên rút ra. Đó thực sự là một quyền lực hùng hậu. "Trên thực tế, chúng ta có thể nói rằng, một lần nữa, chúng ta lại sống trong một thế giới có hai siêu cường: Hoa Kỳ và *Moody's*. Siêu cường đầu tiên có thể san phẳng một đất nước bằng sức mạnh bom đạn; còn siêu cường sau này có thể huỷ diệt một đất nước chỉ bằng cách hạ giá trái phiếu" (8, tr.8-22).

b) *Các tác nhân vô chính phủ.* Nhóm này bao gồm các thủ lĩnh đầy quyền lực - các "siêu nhân" đang khống chế đời sống của nhiều cộng đồng, nhiều khu vực và lĩnh vực khác nhau trên thế giới.

Những kẻ Hồi giáo cực đoan, các ông trùm mafia, các thủ lĩnh của UNITA Angola, hay các ông lớn thuốc phiện của Myanmar -tất cả nhất loạt trở thành những trung tâm quyền lực linh hoạt. Bất cứ ai cũng biết rằng họ tồn tại như những ông vua, nhưng lại không thể thấy được một cách trực diện. Với khả năng phân nhỏ trung tâm, các phân tử kiểu này thường xuyên chui qua các vùng không gian mà các quốc gia không thể kiểm soát. Những vùng không gian

ấy, nằm ngoài vòng luật lệ của nhà nước, đứng trên các bộ luật thành văn. Những vùng phi nhà nước mở ra không gian mà tại đó các thế lực dám đứng ra chống chính phủ, hoặc làm trì hoãn, hoặc kháng cự lại sự cai trị của quyền lực trung ương.

Tại những khu vực hoang dã của Angola, Bosnia, Somalia, hay Bolivia, chủ quyền quốc gia thường được quan niệm như những cơ quan quyền lực nằm ở Thủ đô. Còn trên thực tế, ở những vùng lãnh thổ xa xôi, những kẻ thống trị kiểu như UNITA, những kẻ tự vũ trang người Serbia, Khmer Rouge, những ông vua thuốc phiện Andean... đang ra sức thiết lập các luật lệ tại các khu vực ngoài tầm với của chủ quyền nhà nước. Bodin chỉ ra rằng, một khi các *dòng chảy*^(*) đã bắt đầu có "quân đội và pháo đài hậu thuẫn cho quyền lực của chúng", thì *các ông trùm* sẽ trở thành những nhà cầm quyền đặc biệt: "họ càng làm chủ sức mạnh tại các lĩnh vực phi chính phủ bao nhiêu thì họ càng trở thành chủ nhân đối với những người khác bấy nhiêu" (7).

Loại quyền lực phi trung tâm nói trên cũng đề ra các luật lệ trong lĩnh vực không gian đặc trưng riêng của chúng, trong các khu vực mà chúng hoạt động, hay tại các cộng đồng mà ở đó quyền lực của các quốc gia không thể với tới.

Nguy cơ khủng bố đang tăng lên gấp nhiều lần cùng với các thành tựu của tiến bộ kỹ thuật. Công nghệ về gen, về thông tin liên lạc và trí tuệ nhân tạo, những kỹ thuật chế tạo thuốc nổ, vũ khí, các tri thức về hạt nhân, hoá-sinh, v.v..., đang được phổ cập rộng rãi, và trở nên tùy dụng đối với bất cứ ai. Chúng dễ

(*) Các dòng chảy được hiểu là các tác nhân phi nhà nước linh hoạt, chuyển dịch liên tục qua biên giới của các nhà nước-dân tộc. PTV

dàng bị các “siêu thủ lĩnh” sử dụng để gia tăng quyền lực phi nhà nước. Xu hướng này đang phá vỡ sự độc quyền nhà nước về vũ lực. “Trên thực tế, chúng ta đang đứng trước ngưỡng cửa của *quá trình cá thể hoá chiến tranh*, theo đó, không chỉ các quốc gia mà cả những cá nhân cũng có thể tiến hành “chiến tranh” chống các quốc gia?” (3, st.10-19).

c) Các tác nhân tồn tại dưới dạng các vấn đề mang tính toàn cầu

Nguyên tắc không can thiệp vào công việc nội bộ của quốc gia có chủ quyền đã từng được xem là bất khả xâm phạm bởi lẽ, các nhà nước có lãnh thổ có nghĩa vụ bảo đảm cho dân chúng trạng thái an ninh, thịnh vượng và dân chủ; cũng như ngăn ngừa mọi đe dọa đến từ các nước khác. Song giờ đây, mối đe dọa đối với các công dân xuất phát từ những cuộc xâm lược quân sự, xem ra còn thấp hơn so với *sự thay đổi khí hậu, vận chuyển ma tuý, chủ nghĩa khủng bố, các phong trào dân sự, hoặc các dòng tài chính bất đoán* đang luân chuyển hàng ngày trên các thị trường chứng khoán (5, p.64-74).

Các dòng thông tin, các truyền thuyết, tín ngưỡng dân tộc, lòng trung thành tôn giáo, các phong trào xã hội toàn cầu, hay mối quan tâm chung về môi trường, v.v... tất cả đang hoà trộn với nhau để hình thành nên một không gian đa chiều kiểu như “không gian ảo” của máy tính, nhưng lại có tác động “rất thật”. Và nếu đem những không gian ấy so với không gian địa chính trị được khoanh vùng bởi lãnh thổ quốc gia - dân tộc thì quá ư là khập khiễng (7).

IV. Một số kết luận

Tổng kết các quan điểm hiện nay của giới chính trị và nghiên cứu nước ngoài về chủ đề này, có thể rút ra một

số kết luận chính yếu sau:

1. Trong kỷ nguyên toàn cầu hoá và cách mạng thông tin, các luồng lưu thông toàn cầu cả về vật chất lẫn tinh thần đang làm tăng xu hướng phi tập trung hoá, và thực sự, đang đi theo chiều hướng ngược lại với xu hướng tập trung hoá quyền lực (8, p.8-22).

2. Quan niệm truyền thống về *chủ quyền dựa trên lãnh thổ* đang phải chịu áp lực của các dòng chảy toàn cầu, bất ổn, biến thiên và không xác định. Những dòng chảy này đang bài trí lại nền kinh tế, văn hoá và hoạt động xã hội; xuất hiện mạng lưới tương tác giữa tính địa phương với tính quốc gia, tính phi quốc gia, và tính siêu quốc gia. Thông qua mạng tương tác này, các cá thể và cộng đồng sẽ tự kiến tạo lấy những bản sắc mang tính chia sẻ của họ. Bằng cách đó, họ đang tạo ra những không gian xã hội vượt ra ngoài khuôn khổ của tam giác Chủ quyền - Pháp Luật (nội địa) - Chính phủ (7).

3. Các kế ước xã hội mới sẽ ra đời phù hợp với điều kiện của kỷ nguyên mới; trong khi đó, những kế ước cũ, vốn sinh ra từ kỷ nguyên của Hoà ước Westphalia và Cách mạng Pháp - sẽ giảm dần hiệu lực (8, p.8-22).

4. Một nghịch lý bắt đầu có hiệu lực: vì lợi ích đất nước, các quốc gia phải tự hạn chế mình và phải đa phương hoá các quan hệ, tức là phải từ bỏ một phần quyền tự trị của mình để giải quyết các vấn đề của đất nước trong thế giới đang toàn cầu hoá. Để có được những phạm vi hoạt động mới và tác động có lợi cho việc điều hành đất nước, tức là để mở rộng chủ quyền chính trị và các chức năng hành chính, các quốc gia buộc phải trả giá bằng “sự tự hạn chế hành động” (3, st.10-19).

5. Sự giải phóng không gian sống

khỏi không gian truyền thống của chủ quyền quốc gia đang gây ra sự mất phương hướng cho các cộng đồng truyền thống và các cá nhân. Một cách tương ứng, nó đang gây ra các phản ứng đa dạng và trái nghịch nhau đối với toàn cầu hoá và đối với quyền lực nhà nước. Để làm cho các đối cực có thể hoà hoãn được với nhau vì sự tiến bộ và vì lợi ích chung thì *dự phần* vào việc xây dựng các thể chế đa phương và cảm nhận rằng mình *thuộc về* các thể chế đa phương ấy - là giải pháp tốt nhất để giải trừ tâm lý lo ngại nói trên (9).

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Savitch H. V. What is new about globalisation and what does it portend for cities?. *International Social Science Journal*, Vol. 54, No 172, June, 2002.
2. Susan George. *State Sovereignty Under Threat*. *Le Monde Diplomatique*, July, 1999, <http://www.globalpolicy.org/nations/index.html>; Daniel W. Drezner. Sovereignty for sale. *Foreign Policy*, No 126, Sept/Oct 2001; Anthony Coughlan. The Nation State, Sovereignty and the European Union, the Annual General Meeting of The European Alliance of EU; Wolf, Martin. Will the nation-state survive globalization? *Foreign Affairs* Vol. 80 No 1 Jan/Feb 2001; Krasner Stephen D. Sovereignty. *Foreign Policy*, Jan./Feb 2001.
3. Alain Pellet. State sovereignty and the protection of fundamental humanrights: an international lawperspective. Beck Ulrich. Politicheskaja dinamika v global'nom obshchestve riska. "*ME i MO*", 2002, No 5.
4. Gordon Smith and Moises Naim. *Altered States: Globalization, Sovereignty, and Governance*. IDRC Books publishes, International Development Research Centre, Ottawa, Canada, pub@idrc.ca/15 March 2000; Kanishka Jayasuriya. Globalization, Law, and the Transformation of Sovereignty: The Emergence of Global Regulatory Governance. *Indiana Journal of Global Legal Studies*, Spring 1999, Vol. 6, Issue 2, <http://ijgls.indiana.edu/archive/06/02/p.42>; và v.v...
5. Marc A. Thiessen & Mark Leonard. When worlds collide. *Foreign Policy*, No. 123, Mar/Apr 2001.
6. Simonhja N.. Về vai trò của nhà nước trong sự phát triển xã hội: phương Tây đối lập với những mô hình phi phương Tây. (Simonhja N. A roli gosudarectva v obstchestvennom razvitja: zapad vs. nezapadnye modeli. *Obstchestvo i Ekonomika*, No 3-4, 2000, st.4-17).
7. Timothy W. Luke. Nationality and Sovereignty in the New World Order. *Department of Politics at Victoria University of Wellington*, March/21/ 1996.
8. Rosneau, James N. The challenges and tensions of a globalized world. *American Studies International*, Vol. 38, No. 2, June/2000.
9. Danuta Hubner. Limits to national sovereignty. Bài phát biểu trong Hội thảo về châu Âu tại Alpbach, ngày 28/8/2000.